

Bản án số: 10/2017/DS-ST

Ngày 28/12/2017.

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thành**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Bùi Văn Thỉnh**;
 - + Bà **Bùi Thị Mai Lan**.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: ông **Bùi Mạnh Thuyền**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi – tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 09/2016/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2016 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 13/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị Q, sinh năm 1965 và anh Trần Công H (tên gọi khác Trần Văn H), sinh năm 1958.

Đều trú tại: xóm Bo, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (có mặt).

Bị đơn: anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1971. (có mặt).

Trú tại: khu Thành Công, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Văn Nh, sinh năm 1933.

Trú tại: khu Thành Công, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2016, ngày 15 tháng 7 năm 2016 và được sửa đổi bổ sung ngày 19 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Vũ Thị Q trình bày: nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan hệ họ hàng với nhau, ông Vũ Văn Nh là bố đẻ của nguyên đơn và bị đơn.

Năm 2000 vợ chồng chị Vũ Thị Q và anh Trần Văn H có hỏi ông Vũ Văn Nh mượn 12m² đất tại thửa đất số 119 có mặt đường vào trung tâm chính trị huyện 3m, chiều sâu 4m, có một phía giáp tường bao hộ ông Nguyễn Đức T và được ông Nh đồng ý (ông Nh đang sinh sống cùng anh Đ).

Chị Q và anh H đã tiến hành xây dựng quán để bán hàng trên diện tích 12m² đất mượn ông Nh, móng xây bằng đá, tường xây gạch chỉ. Toàn bộ hoàn thành vào khoảng năm 2000 với tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Vào ngày 15/6/2012 không rõ lý do gì mà em trai chị là Vũ Tuấn Đ đập phá toàn bộ quán nói trên của vợ chồng chị Q, anh H. Nay chị Quyên yêu cầu HĐXX buộc anh Đ phải bồi thường thiệt hại quán bán hàng mà chị Q đã xây dựng với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tại các văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Tuấn Đ trình bày: Bố anh là Vũ Văn Nh có sinh sống cùng anh tại thửa đất số 119. Thửa đất này được bố mẹ anh đã tặng cho anh, đến năm 2009 anh Đ được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 119, tờ bản đồ 07 mang tên Vũ Tuấn Đ. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Đ và ông Nh có yêu cầu vợ chồng chị Q anh H tháo dỡ quán, trả lại mặt bằng để anh Đ sử dụng nhưng chị Q không tháo dỡ. Anh Đ đã gửi đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. UBND thị trấn Bo đã hòa giải có mặt chị Q, anh Đ và ông Nh và đã thống nhất hết ngày 31/01/2012 chị Q phải tháo dỡ công trình. Đến hẹn chị Q không tháo dỡ, anh Đ đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị Q vẫn không tháo dỡ công trình nên ngày 25/6/2012 anh Đ đã thuê người cùng với anh tháo dỡ quán của chị Q. Nay chị Q yêu cầu bồi thường 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) anh không đồng ý mà chỉ đồng ý theo giá hội đồng định giá tài sản của huyện với giá xây mới với giá tại thời điểm hiện hành là 14.150.731đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba một đồng).

Tại các văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai ông Vũ Văn Nh trình bày: Ông có cho con gái là chị Q mượn 12m² đất nằm trong diện tích đất ở của ông để xây quán năm 2000. Đến năm 2009 ông làm thủ tục tặng cho anh Đ toàn bộ số đất ở nói trên (bao gồm cả diện tích quán mà chị Q mượn) và được Nhà nước chấp nhận và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 119, diện tích 167,6m² mang tên con trai ông là Vũ Tuấn Đ. Sau đó ông và anh Đ có yêu cầu chị Q tháo dỡ quán đã xây để trả lại mặt bằng nhưng chị Q không đồng ý nên anh Đ đã thuê người tháo dỡ quán chị Q. Do cả hai đều là con ruột của ông nên ông tự nguyện hỗ trợ cho chị Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà anh Đ đã tháo dỡ quán của chị Q, nếu chị Q không đồng ý đề nghị Tòa trả lại số tiền trên cho ông.

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi quyết định tố tụng của viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên, tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, thẩm phán: Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên do vụ án phức tạp, thiệt hại xảy ra đã lâu, gây khó khăn cho việc thẩm định và định giá tài sản nên vụ án chưa giải quyết đúng thời hạn luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm của mình về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh chị Vũ Thị Q anh Trần Văn H chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS.

Đối với bị đơn anh Vũ Tuấn Đ: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Vũ Tuấn Đ chấp hành tốt các quy định tại các Điều 72 của BLTTDS.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Vũ Văn Nh chấp hành tốt các quy định tại các Điều 73 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Q và anh Trần Văn H. Đúng ra anh Vũ Tuấn Đ chỉ phải bồi thường cho chị Q, anh H số tiền theo như giá tại thời điểm đập phá là năm 2012 với số tiền sau khi trừ khấu hao còn lại là 3.581.130đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Đ tự nguyện bồi thường cho chị Q số tiền 14.150.731đ theo như biên bản định giá tài sản ở thời điểm hiện tại (chưa trừ khấu hao), nên chấp nên đề nghị HĐXX buộc anh Vũ Tuấn Đ phải bồi thường cho chị Q, anh H số tiền 14.150.731đ. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX buộc bị đơn anh Vũ Tuấn Đ phải bồi thường số tiền 100 triệu đồng mà anh Đ đã đập phá quán có diện tích 12m². HĐXX nhận thấy năm 2000 chị Q và anh H có xây 01 quán bán hàng có chiều rộng 03m, chiều dài 04m tọa lạc tại thửa đất số 119 tờ bản đồ số 07 nằm trong diện tích đất 167,6m². Thời điểm này là đất của hộ gia đình ông Vũ Văn Nh, ông Nh đồng ý cho chị Q mượn đất để làm quán bán hàng có một phía giáp hộ ông Nguyễn Đức T.

Theo lời khai của chị Q và anh H phần móng xây bằng đá hộc, có chiều rộng 40cm, chiều cao 70cm và có đồ giằng móng, tường xây gạch đỏ 20cm, phía trước có cửa gỗ, mái lợp proximang, tiền công thợ chi phí hết 40 triệu, tiền vật liệu 60 triệu đồng nhưng chị Q và anh H không bóc tách được dự toán công trình, không có căn cứ để chứng minh rằng quán có diện tích 12m² có giá trị 100 triệu đồng.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn, bị đơn, nhân chứng và chính quyền địa phương xác định 01 quán xây bán hàng của chị Q bị anh Đ tháo dỡ như sau:

Phần móng: xây bằng đá hộc, có chiều 40cm, chiều cao 70cm; chiều rộng phía trước và phía sau là 03m; chiều dài hai bên là 04m; tường xây bằng gạch đỏ 20cm, cao 2,7m trát vữa xi măng; phía trước có cửa gỗ ván lùa; mái xà gỗ lợp proximang phía trước là mặt đường đi vào trung tâm chính trị huyện có 01 chiều giáp tường gia đình ông Toán; diện tích xây dựng quán là 12m² nằm trong diện tích đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Tuấn Đ.

Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: ki ốt (quán bán hàng) của chị Quyên có giá hiện tại là 14.150.731đ trừ khấu hao thì không còn có giá trị (- 283.000đ); giá năm 2012 là 12.789.726đ trừ khấu hao còn lại là 3.581.130đ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q và anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Đ phải bồi thường 100 triệu đồng, anh Đ không chấp nhận. Anh Đ thừa nhận có hành vi tháo dỡ quán chị Q, anh H vào ngày 15/6/2012. Do cũng là chỗ chị em trong gia đình nên anh Đ chỉ chấp nhận bồi thường cho chị Q theo giá tại thời điểm hiện tại theo biên bản định giá là 14.150.731đ (chưa trừ khấu hao). Xét ý kiến của anh Đ là có căn cứ, hợp tình, hợp lý nên HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ chấp nhận số tiền phải bồi thường là 14.150.731đ. Buộc anh Vũ Tuấn Đ phải bồi thường cho chị Q, anh H số tiền 14.150.731đ theo quy định tại các điều 13; 584, 585, 589 BLDS.

Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Nh. Trong quá trình giải quyết ông Nh tự nguyện hỗ trợ chị Q số tiền 5 triệu đồng nhưng chị Q không nhận nên HĐXX tuyên trả lại cho ông Nh số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Tuấn Đ phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 6 Điều 26; Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 91, Điều 147 của BLTTDS; các Điều 13; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Q và anh Trần Công H (tên gọi khác Trần Văn H). Buộc anh Vũ Tuấn Đ phải bồi thường thiệt hại tiền tháo dỡ quán bán hàng (ki ốt) cho chị Vũ Thị Q và anh Trần Công H (tên gọi khác Trần Văn H) số tiền 14.150.731đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba một đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Hoàn trả cho ông Vũ Văn Nh số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3/ Về án phí: Anh Vũ Tuấn Đ phải chịu 707.536đ (bảy trăm linh bảy nghìn năm trăm ba sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07725 ngày 23/7/2015 và 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002828 ngày 01/8/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm!

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Nguyễn Văn Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

